

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 446/2020/TLST-VHN ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1992;

ĐKTT: 123/1A đường V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1988;

ĐKTT: 246/12C đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cao Th (nam), sinh ngày 14/10/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Th cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông D và bà T xác định tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Ông D và bà T thống nhất khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Th cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông D và bà T mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông D tự nguyện nộp thay cho bà T 150.000 đồng chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông D đã nộp theo Biên lai thu số 002875 ngày 30/7/2020 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q.N;
- Đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ